

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Công chứng (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, hoàn thiện và trình Quốc hội dự án Luật Công chứng (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật) tại Tờ trình số 76/TTr-CP ngày 01/3/2024. Ngày 26/3/2024, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có Báo cáo số 2640/BC-UBPL15 thẩm tra sơ bộ về dự án Luật. Ngày 01/4/2024, tại Phiên họp chuyên đề pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật và Tổng Thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3477/TB-TTKQH ngày 05/4/2024 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật. Chính phủ đã nghiên cứu, tiếp thu một cách nghiêm túc, tối đa ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo trình Quốc hội. Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Công chứng (sửa đổi) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã và đang đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, theo đó, nhiều Nghị quyết, văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước đã xác định rõ chủ trương, định hướng cũng như giải pháp, quy định về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó có lĩnh vực công chứng như: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương (BCH TW) Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, BCH TW Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019





của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... và gần đây là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước...

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới<sup>1</sup>. Các văn bản này có nhiều quy định tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động công chứng. Thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật thì việc rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật về công chứng nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật khác có liên quan là cần thiết.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 08 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, có thể khẳng định hoạt động công chứng có nhiều bước tiến mới, cụ thể như: (i) Đội ngũ công chứng viên (CCV) và tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC) ở nước ta ngày càng phát triển (số lượng CCV tăng khoảng gần 2,7 lần, số lượng TCHNCC tăng hơn 2 lần so với thời điểm Luật Công chứng năm 2014 bắt đầu có hiệu lực thi hành)<sup>2</sup>. Chất lượng đội ngũ CCV ngày càng được nâng cao, quy mô, hoạt động của các TCHNCC ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân, doanh nghiệp; (ii) Các TCHNCC trên cả nước đã thực hiện hơn 41 triệu việc công chứng; tổng số phí công chứng thu được hơn 13 nghìn tỷ đồng; tổng số thù lao công chứng thu được hơn 2 nghìn tỷ đồng; tổng số tiền nộp thuế và nộp ngân sách nhà nước hơn 2,3 nghìn tỷ đồng. Các việc công chứng hợp đồng, giao dịch về đất đai, nhà ở, bất động sản và tài sản quan trọng khác chiếm tỷ lệ từ 70-80% số việc công chứng và giá trị phí,

<sup>1</sup> Như Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi)... mới được Quốc hội thông qua

<sup>2</sup> Thời điểm thực hiện Luật Công chứng năm 2006, cả nước có 1.180 CCV, 625 TCHNCC. Sau hơn 08 năm thực hiện Luật Công chứng năm 2014, cả nước có 3.220 CCV, 1.298 TCHNCC.



thù lao công chúng, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch đối với những tài sản có giá trị lớn, đóng vai trò là phương tiện sản xuất cơ bản trong nền kinh tế. Việc công chứng các hợp đồng, giao dịch về đất đai, nhà ở còn góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước đối với quá trình chuyển quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, tránh thất thoát nguồn thu thuế, giảm gánh nặng cho cơ quan tiến hành tố tụng thông qua việc giảm thiểu số lượng và quy mô tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện các giao dịch liên quan.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Luật Công chứng hiện hành còn thiếu các quy định thể hiện rõ mô hình công chứng nước ta là công chứng nội dung (xác định tính hợp pháp, tính xác thực của hợp đồng, giao dịch). Việc xác định bản dịch thuộc phạm vi công chứng còn chưa đúng bản chất công chứng vì thực chất đây là việc chứng thực chữ ký người dịch thuộc phạm vi hoạt động chứng thực. Do đó, quy định về công chứng bản dịch chưa thực sự phát huy tác dụng trong thực tiễn.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ CCV còn chưa đồng đều, một bộ phận CCV còn hạn chế về trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao; còn tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề, cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận gây ảnh hưởng đến hình ảnh của nghề công chứng và uy tín của đội ngũ CCV trong xã hội. Việc hợp danh của CCV tại Văn phòng công chứng (VPCC) ở một số địa phương còn mang tính hình thức. Quy định về việc góp vốn của các thành viên hợp danh, việc VPCC không có thành viên góp vốn, việc quản lý và điều hành hoạt động của VPCC còn chưa chặt chẽ, chưa có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát và xử lý khi phát hiện vi phạm dẫn đến tình trạng chủ đầu tư nắm quyền kiểm soát VPCC hoặc việc góp vốn, can thiệp sâu của người không phải là CCV hợp danh vào hoạt động của VPCC còn khá phổ biến. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tranh chấp giữa các thành viên hợp danh trong một VPCC và các vấn đề phức tạp khác trong tổ chức và hoạt động của VPCC.

Thứ ba, mặc dù đã được xác định là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản<sup>3</sup>, nhưng việc phát triển TCHNCC tại một số địa phương còn lúng túng, không có định hướng nhất quán mà phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan quản lý mỗi địa phương đối với vị trí, vai trò của hoạt động công chứng. Các TCHNCC phần lớn chỉ tập trung tại thành phố lớn hoặc các vùng đô thị trong khi một số địa bàn cấp huyện trong cùng tỉnh, thành phố chỉ có một hoặc thậm chí không có TCHNCC nào. Đáng chú ý, sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC bị bãi bỏ, hàng loạt VPCC đã được thành lập tại các huyện đã xin chuyển trụ sở về khu vực trung tâm mà cơ quan quản lý nhà nước không có đủ cơ sở pháp lý để

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành Tư pháp



từ chối dẫn đến tình trạng phân bố bất hợp lý các TCHNCC càng gia tăng. Tình trạng thay đổi thành viên hợp danh của VPCC còn diễn ra thường xuyên và khá phức tạp gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước và không bảo đảm sự ổn định, bền vững trong hoạt động của các VPCC.

Thứ tư, một số trình tự, thủ tục về công chứng không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, vừa gây khó khăn cho CCV trong quá trình thực hiện quy trình công chứng vừa không tạo thuận lợi cho cả TCHNCC và người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công chứng tuy đã được thực hiện nhưng mới chỉ là bước đầu, chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch dân sự, kinh tế và sự chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực liên quan. Đến nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tại một số địa phương còn gặp khó khăn, vướng mắc; chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu công chứng thống nhất trong cả nước; việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu liên quan chưa được thực hiện.

Thứ sáu, quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, quản lý của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV còn chưa đầy đủ, rõ nét nhằm tạo cơ sở phát triển hoạt động công chứng đúng hướng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đồng thời phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động này.

Ngoài ra, ngày 14/8/2023, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã ban hành Kết luận số 2034/KL-UBPL15 về Phiên giải trình về “Việc thực hiện một số quy định của pháp luật về hoạt động công chứng”, trong đó đã đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện pháp luật về công chứng. Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đồng thời tạo điều kiện để tiếp tục phát triển hoạt động công chứng theo định hướng xã hội hóa, ổn định, bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế thì việc xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) để thay thế cho Luật Công chứng năm 2014 là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Mục đích**

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng.

- Khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho bước phát triển mới của hoạt động công chứng theo chủ trương xã hội hóa, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng, từng bước phát triển nghề công chứng Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

### **2. Quan điểm xây dựng dự án Luật**

a) Tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày



2/6/2005 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2002 Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý; tiếp tục xã hội hóa, giảm tải cho bộ máy nhà nước, tạo cơ chế hoạt động minh bạch; đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch trong xã hội, ưu tiên người yếu thế, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đề cao trách nhiệm và vai trò đóng góp của CCV, TCHNCC đối với xã hội.

c) Tiếp tục xác định công chứng không phải là hoạt động kinh doanh đơn thuần mà là một nghề hỗ trợ tư pháp; CCV là người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chặt chẽ, được Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm và có chức năng xã hội là cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện; hoạt động công chứng phải góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch trong xã hội, nhất là giao dịch về bất động sản, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện, hỗ trợ hoạt động xét xử; tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội, qua đó góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay nhằm nâng cao năng lực CCV, TCHNCC, hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò, trách nhiệm tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế, tạo điều kiện để công chứng nước ta hội nhập quốc tế, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Liên minh công chứng quốc tế.

đ) Bám sát 05 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua để quy phạm hóa tại dự án Luật thành các quy định cụ thể phù hợp với mục tiêu, quan điểm xây dựng dự án Luật.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm những nhiệm vụ chính như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức, địa phương (tháng 4/2023). Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để xây dựng, soạn thảo, cho ý kiến về dự án Luật.

2. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Công chứng năm 2014 và nghiên cứu pháp luật về công chứng của một số nước trên thế giới.

3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật,



tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia trong nước và nước ngoài về các nội dung lớn, quan trọng của dự thảo Luật.

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: đăng tải hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

5. Tổ chức thẩm định dự án Luật vào ngày 29/12/2023 và có Báo cáo thẩm định số 14/BCTĐ-BTP. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện dự án Luật và có Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 11/01/2024 trình Chính phủ về dự án Luật.

6. Chính phủ cho ý kiến về dự án Luật tại phiên họp Thường trực Chính phủ ngày 24/01/2024 và phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật ngày 29/01/2024. Sau khi Chính phủ có Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 09/02/2024, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Công chứng (sửa đổi), báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả chỉnh lý sau phiên họp. Ngày 01/3/2024, Chính phủ đã trình Quốc hội dự án Luật (Tờ trình số 76/TTr-CP).

7. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội thẩm tra sơ bộ dự án Luật và có Báo cáo số 2640/BC-UBPL15 26/3/2024 thẩm tra sơ bộ về dự án Luật. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật tại Phiên họp chuyên đề pháp luật ngày 01/4/2024 và Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3477/TB-TTKQH ngày 05/4/2024 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật.

8. Chính phủ nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo trên cơ sở ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội dự án Luật.

## **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Luật cơ bản giữ nguyên quy định của Luật Công chứng năm 2014 về phạm vi điều chỉnh, bao gồm các quy định về CCV, TCHNCC, việc hành nghề công chứng, thủ tục công chứng và quản lý nhà nước về công chứng. Tuy nhiên, các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh đều được sửa đổi, bổ sung khá cơ bản nhằm bảo đảm tính đồng bộ về thể chế, phù hợp với mục đích và quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi) được nêu tại phần II của Tờ trình.

### **2. Bố cục**

Với phạm vi sửa đổi, bổ sung nêu trên, dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) gồm 10 chương, 78 Điều, được xây dựng trên cơ sở giữ nguyên 09 điều, sửa đổi 61 điều, giảm bớt 12 điều và bổ sung 09 điều mới trong tổng số 81 điều của Luật Công chứng năm 2014.



## V. NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ ÁN LUẬT

### 1. Chương I: Những quy định chung

Chương này gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc chung của hoạt động công chứng, với những điểm mới cơ bản như sau:

- Thứ nhất, xác định đúng phạm vi hoạt động công chứng và thẩm quyền của CCV. Theo đó, công chứng là việc CCV chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch dân sự bằng văn bản (khoản 1 Điều 2); việc chứng nhận bản dịch không còn thuộc phạm vi hoạt động công chứng, tuy nhiên CCV sẽ vẫn được giao chứng nhận bản dịch bằng hình thức chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực (điểm c khoản 1 Điều 16).

Như vậy, bên cạnh việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký cá nhân theo quy định của Luật Công chứng hiện hành, CCV sẽ có thẩm quyền thực hiện thêm 01 loại việc chứng thực là chứng thực chữ ký người dịch. Quy định này vừa bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu chứng thực, vì ngoài UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện thì người dân có thêm một lựa chọn là thực hiện các việc chứng thực tại TCHNCC. Mặt khác, việc giao cho CCV chứng thực chữ ký người dịch cũng góp phần giảm tải đáng kể công việc cho các Phòng Tư pháp cấp huyện, giúp cơ quan này có thêm thời gian, nhân lực thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

- Thứ hai, bổ sung quy định nhằm xác định rõ việc hành nghề công chứng là việc CCV thực hiện việc công chứng giao dịch. Như vậy, mặc dù CCV được giao thực hiện một số việc chứng thực nhưng nếu một CCV không thực hiện công chứng giao dịch mà chỉ thực hiện việc chứng thực thì không được xem là hành nghề công chứng (khoản 5 Điều 2). Đây là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, xác minh, xem xét xử lý đối với CCV trong quá trình hành nghề của mình.

- Thứ ba, xác định lại và bổ sung một số hành vi cần thiết bị nghiêm cấm đối với từng nhóm đối tượng (CCV, TCHNCC và cá nhân, tổ chức có liên quan) nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCV, góp phần phát triển đội ngũ CCV chất lượng cao và các TCHNCC ổn định, bền vững, tăng cường trách nhiệm, ý thức của cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc công chứng (Điều 7).

### 2. Chương II: Công chứng viên

Chương này gồm 09 Điều (từ Điều 8 đến Điều 16) quy định các vấn đề về tiêu chuẩn bổ nhiệm CCV; đào tạo, tập sự nghề công chứng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV; quyền và nghĩa vụ của CCV.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có những điểm mới như sau:

- Thứ nhất, về đào tạo nghề công chứng: Để góp phần nâng cao chất lượng đầu vào của đội ngũ CCV, dự thảo Luật quy định những đối tượng được miễn đào



tạo nghề và tham gia bồi dưỡng nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng hiện hành sẽ tham gia đào tạo nghề nhưng được giảm một nửa thời gian đào tạo nghề công chứng so với những đối tượng đào tạo nghề thông thường (khoản 3 Điều 9).

- Thứ hai, về tập sự hành nghề công chứng (Điều 10): Để giúp cho các đối tượng tập sự đủ thời gian để thực hành, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, dự thảo Luật quy định thời gian tập sự hành nghề công chứng thống nhất là 12 tháng; người tập sự hành nghề công chứng phải bảo đảm thời gian tập sự theo ngày, giờ làm việc của TCHNCC nhận tập sự để bảo đảm sự nghiêm túc, thực chất của việc tập sự, tránh tình trạng chỉ ghi danh tập sự. Đồng thời, dự thảo Luật cũng bổ sung quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận mà người đạt yêu cầu kiểm tra không đề nghị bổ nhiệm CCV thì giấy chứng nhận hết hiệu lực.

- Thứ ba, về hành nghề công chứng: Để nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động công chứng, dự thảo Luật bổ sung quy định về độ tuổi hành nghề của CCV là đến 70 tuổi (Điều 8, Điều 14, Điều 15); đồng thời dự thảo Luật quy định chuyển tiếp đối với CCV trên 70 tuổi đang hành nghề công chứng tại thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hành nghề công chứng trong thời hạn tối đa là 02 năm để những CCV này có thời gian hoàn thành hoặc bàn giao lại các việc công chứng và các nghĩa vụ khác của mình đối với VPCC.

- Thứ tư, về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV (Điều 11 - 15): Để nâng cao chất lượng đội ngũ CCV, dự thảo Luật đã bổ sung thêm một số trường hợp không được bổ nhiệm CCV (khoản 4, 6 Điều 12), trường hợp bị miễn nhiệm CCV (khoản 2 Điều 14), trường hợp được và không được bổ nhiệm lại CCV (Điều 15) cũng như hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm lại CCV theo hướng bảo đảm những người thực sự xứng đáng mới được bổ nhiệm CCV hoặc trở lại đội ngũ CCV. Mặt khác, thực hiện chủ trương, yêu cầu về cải cách TTHC, dự thảo Luật đã đơn giản hóa thành phần hồ sơ và giảm bớt thời gian giải quyết hồ sơ. Cụ thể, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm CCV gồm 07 loại giấy tờ theo quy định của Luật Công chứng hiện hành được giảm xuống chỉ còn 03 loại giấy tờ là đơn đề nghị bổ nhiệm, giấy tờ chứng minh thời gian công tác pháp luật và giấy chứng nhận sức khoẻ<sup>4</sup>; thời gian giải quyết hồ sơ được giảm bớt 05 ngày.

- Thứ năm, về quyền, nghĩa vụ của CCV (Điều 16), dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định nhằm làm rõ và nâng cao trách nhiệm của CCV, như quyền chứng thực chữ ký người dịch theo quy định pháp luật về chứng thực<sup>5</sup>; quyền khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu theo quy định pháp luật để thực hiện việc công chứng. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định rõ nghĩa vụ của CCV

<sup>4</sup> Đã cắt giảm 04 loại giấy tờ, gồm (1) Bảng cử nhân hoặc thạc sỹ, tiến sỹ luật; (2) Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nghề/giấy chứng nhận bồi dưỡng nghề công chứng; (3) Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự; (4) Phiếu Lý lịch Tư pháp.

<sup>5</sup> Quyền chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký cá nhân đã được quy định trong Luật Công chứng hiện hành.



trong việc gia nhập Hội CCV tại địa phương<sup>6</sup> nơi muốn hành nghề và duy trì tư cách hội viên trong suốt quá trình hành nghề công chứng tại địa phương đó; bổ sung quy định CCV có nghĩa vụ bảo đảm giờ làm việc theo ngày, giờ làm việc của TCHNCC mà mình đang hành nghề; quyền của CCV được từ chối yêu cầu công chứng theo Luật Công chứng hiện hành cũng được chuyển thành nghĩa vụ từ chối công chứng trong trường hợp giao dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội...

### **3. Chương III: Tổ chức hành nghề công chứng**

Chương này gồm 18 Điều (từ Điều 17 đến Điều 34) quy định các vấn đề về thành lập và hoạt động của TCHNCC, gồm Phòng công chứng (PCC) và VPCC, quyền và nghĩa vụ của TCHNCC nhằm phát triển hệ thống TCHNCC ổn định, bền vững, phù hợp với nhu cầu công chứng của xã hội và có sự kiểm soát hợp lý của nhà nước để bảo đảm cung cấp dịch vụ công chứng đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có những điểm sửa đổi, bổ sung cơ bản như sau:

- Thứ nhất, về thành lập và hoạt động của PCC (Điều 17 - 19): Dự thảo Luật được sửa đổi, bổ sung theo hướng giao cho Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng PCC thay vì giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh như hiện nay để tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về công chứng. Việc thành lập PCC mới chỉ được thực hiện tại những địa bàn chưa phát triển được VPCC<sup>7</sup>.

- Thứ hai, về thành lập, đăng ký hoạt động của VPCC (Điều 20 - 23): Dự thảo Luật không bắt buộc đặt tên của VPCC theo họ tên của một trong số các CCV hợp danh như hiện nay nhằm khắc phục bất cập của Luật Công chứng hiện hành về đặt tên VPCC (VPCC phải mất thời gian, tăng chi phí thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; tình trạng nhầm lẫn do cùng tên gọi VPCC nhưng thực chất lại là những VPCC khác nhau do CCV hợp danh dùng tên của mình để đặt tên cho VPCC mới...). Bên cạnh đó, dự thảo Luật bổ sung quy định về vấn đề góp vốn của CCV hợp danh nhằm bảo đảm CCV hợp danh phải thực sự là người góp vốn vào VPCC, là người sở hữu VPCC và tạo cơ sở cho việc quản lý nhà nước đối với hoạt động của các VPCC. Đối với thủ tục thành lập VPCC, thay vì quy định gửi hồ sơ về UBND cấp tỉnh như Luật Công chứng hiện hành, dự thảo Luật xác định rõ Sở Tư pháp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập VPCC, xem xét và đề nghị UBND cấp tỉnh quyết định việc thành lập VPCC. Đồng thời, dự thảo Luật bổ sung quy định về việc VPCC chỉ được thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi địa bàn cấp huyện nơi đặt trụ sở theo quyết định cho phép thành lập của UBND cấp tỉnh để bảo đảm sự phân bố hợp lý, phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức.

<sup>6</sup> Cả nước đã có 63/63 địa phương thành lập được Hội CCV và phù hợp với nghĩa vụ bắt buộc tham gia tổ chức XH-NN là nguyên tắc được thừa nhận ở các nước theo công chứng Latinh.

<sup>7</sup> Nội dung này đã được quy định trong Luật Công chứng hiện hành tại Điều về nguyên tắc thành lập TCHNCC



- Thứ ba, về chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên hợp danh mới của VPCC (Điều 26 - 27): Để hạn chế trường hợp lợi dụng quy định về thay đổi thành viên hợp danh để thường xuyên thay đổi nơi hành nghề công chứng nhằm đối phó với quy định về việc VPCC phải có từ 02 CCV hợp danh trở lên, dự thảo Luật quy định rõ các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của VPCC theo hướng thu hút tối đa các quy định của Luật Doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của hoạt động công chứng. Cụ thể, dự thảo Luật quy định về cơ bản việc CCV tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên hợp danh phải gắn liền với việc CCV đó tự nguyện rút vốn khỏi VPCC hoặc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình cho các CCV hợp danh khác của VPCC; việc rút vốn hoặc chuyển nhượng vốn góp phải được thực hiện theo quy trình cụ thể (khoản 2 Điều 26). Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên hợp danh khác (bị khai trừ, bị miễn nhiệm CCV...) cũng được quy định khá cụ thể về quyền và nghĩa vụ của CCV hợp danh và cá nhân có liên quan, đồng thời quy định rõ về những hạn chế đối với những CCV này sau khi chấm dứt tư cách thành viên hợp danh (thời hạn liên đới chịu trách nhiệm, thời hạn được tiếp tục hợp danh hoặc thành lập VPCC mới).

Đối với việc tiếp nhận thành viên hợp danh mới, dự thảo Luật không chỉ quy định rõ về điều kiện tiếp nhận mà còn quy định rõ trách nhiệm góp vốn của thành viên hợp danh mới và điều kiện để người thừa kế của CCV hợp danh trở thành thành viên hợp danh mới của VPCC (Điều 27).

- Thứ tư, về tạm ngừng hoạt động của VPCC (Điều 30): Dự thảo Luật bổ sung Điều 30 là điều mới để quy định về 03 trường hợp tạm ngừng, thời hạn tạm ngừng, trách nhiệm của Sở Tư pháp và nghĩa vụ của VPCC tạm ngừng hoạt động. Theo đó, VPCC vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, nghĩa vụ đối với người lao động, người yêu cầu công chứng; quy định rõ việc xử lý các yêu cầu về sửa đổi, bổ sung, chấm dứt giao dịch, cấp bản sao văn bản công chứng phát sinh trong thời gian VPCC tạm ngừng hoạt động để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng và tổ chức, cá nhân có liên quan (khoản 4, 5 Điều 30).

- Thứ năm, về thu hồi quyết định cho phép thành lập và chấm dứt hoạt động của VPCC (Điều 31 - 32): Dự thảo Luật đã bổ sung một số trường hợp thu hồi quyết định cho phép thành lập VPCC để phù hợp với thực tiễn quản lý, bao gồm: (i) Nội dung đăng ký hoạt động của VPCC không đúng theo hồ sơ đề nghị thành lập VPCC đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt; (ii) VPCC không duy trì được các điều kiện hoạt động đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt theo hồ sơ đề nghị thành lập trong thời hạn ít nhất là 01 năm kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động; (iii) VPCC do tổ chức, người không phải là CCV đầu tư để thành lập, duy trì hoạt động; (iv) VPCC hết thời hạn tạm ngừng hoạt động quy định tại Điều 31 của Luật này mà lý do tạm ngừng vẫn còn; (v) Không bảo đảm số lượng tối thiểu 02 thành viên hợp danh, trừ một số trường hợp cụ thể được quy định rõ tại khoản 2 Điều 31.

Đối với vấn đề chấm dứt hoạt động của VPCC, dự thảo Luật bổ sung quy



định CCV hợp danh của VPCC đề nghị chấm dứt hoạt động hoặc VPCC bị thu hồi quyết định cho phép thành lập chỉ được hợp danh vào VPCC đang hoạt động hoặc tham gia thành lập VPCC mới sau thời hạn ít nhất là 02 năm kể từ ngày quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động của VPCC có hiệu lực thi hành. Quy định này vừa bảo đảm sự thống nhất đối với nghĩa vụ của CCV chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, vừa hạn chế tình trạng thường xuyên chấm dứt hoạt động của một VPCC.

- Thứ sáu, về quyền và nghĩa vụ của TCHNCC (Điều 33-34): Bổ sung quy định cụ thể hơn về quyền và nghĩa vụ của các TCHNCC, như quyền trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực, quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động công chứng; nghĩa vụ ký hợp đồng và niêm yết danh sách cộng tác viên dịch thuật trong trường hợp tổ chức có cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký người dịch, nghĩa vụ sử dụng con dấu tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng...

#### **4. Chương IV: Hành nghề công chứng**

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 35 đến Điều 38) quy định về hình thức hành nghề của CCV, Thẻ CCV, bồi thường thiệt hại trong hoạt động công chứng và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có một số điểm mới như sau:

- Thứ nhất, về hình thức hành nghề của CCV (Điều 35): Ngoài 03 hình thức hành nghề của CCV như hiện nay (gồm: CCV của PCC, CCV hợp danh của VPCC và CCV hợp đồng của VPCC), dự thảo Luật đã bổ sung 01 hình thức hành nghề là CCV làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại PCC. Quy định này vừa tạo thêm cơ hội hành nghề cho CCV, vừa giúp các PCC giải quyết khó khăn trong việc bổ sung CCV cho đơn vị mình trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, không phát sinh biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thứ hai, dự thảo Luật đã cắt giảm thủ tục đăng ký hành nghề cho CCV và quy định Sở Tư pháp cấp Thẻ CCV cùng với việc thành lập, đăng ký hoạt động hoặc bổ sung CCV của TCHNCC (Điều 36).

- Thứ ba, dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp TCHNCC đã chuyển đổi, chuyển nhượng, hợp nhất, sáp nhập và trường hợp TCNCC đã giải thể, chấm dứt hoạt động nhằm cá thể hóa và nâng cao ý thức trách nhiệm cho cả TCNCC và CCV (Điều 37).

- Thứ tư, dự thảo Luật bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV, như tham gia cùng cơ quan nhà nước trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm, hướng dẫn nghiệp vụ cho hội viên... (Điều 38).

#### **5. Chương V: Thủ tục công chứng giao dịch**

Chương này gồm 24 Điều (từ Điều 39 đến Điều 62) quy định các vấn đề liên quan đến thủ tục chung về công chứng cũng như thủ tục công chứng một



số giao dịch cụ thể và vấn đề công chứng điện tử.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có một số điểm mới cơ bản như sau:

- Thứ nhất, về thủ tục chung về công chứng (từ Điều 39 đến Điều 51):

+ Về hồ sơ yêu cầu công chứng (khoản 1 Điều 39), dự thảo Luật đã bỏ Phiếu yêu cầu công chứng nhằm loại bỏ những loại giấy tờ không cần thiết trong thành phần hồ sơ này; quy định việc xuất trình bản chính giấy tờ có thể được thực hiện ngay ở giai đoạn nộp hồ sơ yêu cầu công chứng chứ không quy định cứng là chỉ được xuất trình trước khi CCV ghi lời chứng như Luật Công chứng hiện hành vì trong nhiều trường hợp việc cung cấp sớm bản chính giấy tờ có thể giúp CCV và các bên tham gia giao dịch tiết kiệm được thời gian, công sức trong việc giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng. Dự thảo Luật quy định rõ về trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được bán đấu giá để thi hành án mà chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng đủ điều kiện được cấp giấy hoặc đã được cấp giấy chứng nhận nhưng không thu hồi được giấy này. Việc bổ sung quy định là cần thiết để giải quyết vướng mắc trong hoạt động thi hành án dân sự thời gian qua, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023.

+ Về địa điểm công chứng (Điều 43): Với tinh thần kế thừa quy định của Luật Công chứng hiện hành về việc tuân thủ nguyên tắc công chứng tại trụ sở để bảo đảm tính nghiêm túc của dịch vụ công, dự thảo Luật không cho phép công chứng ngoài trụ sở với “lý do chính đáng khác” mà quy định chỉ được công chứng ngoài trụ sở trong một số trường hợp cụ thể đã được liệt kê rõ, tránh tình trạng lạm dụng “lý do chính đáng khác” như thời gian qua<sup>8</sup>.

+ Về lời chứng của CCV (Điều 45): Dự thảo Luật quy định chi tiết hơn về lời chứng nhằm làm rõ hơn trách nhiệm của CCV đối với việc công chứng, như trong lời chứng phải ghi nhận rõ chữ ký, dấu điểm chỉ của các bên được ký, điểm chỉ trước sự chứng kiến của CCV hoặc được ký trước đối với trường hợp đăng ký chữ ký mẫu, đồng thời ghi nhận rõ trách nhiệm của CCV đối với giao dịch; trường hợp công chứng ngoài trụ sở hoặc việc công chứng có người làm chứng, người phiên dịch thì lời chứng của CCV còn phải ghi rõ các thông tin liên quan đến việc công chứng ngoài trụ sở, việc làm chứng, phiên dịch; CCV không được đưa vào lời chứng những nội dung nhằm trốn tránh, loại trừ trách nhiệm của mình...

+ Về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, huỷ bỏ giao dịch (Điều 50), dự thảo Luật đã được bổ sung quy định về chấm dứt giao dịch đã công chứng; quy định rõ việc sửa đổi, bổ sung, thoả thuận chấm dứt hợp đồng thì phải được sự đồng ý của các bên tham gia giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác...

<sup>8</sup> Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy có trường hợp việc công chứng ngoài trụ sở chiếm tới 80% việc công chứng của một TCHNCC và lý do công chứng ngoài trụ sở đều là: “để tạo thuận lợi cho người yêu cầu công chứng”.



- Thứ hai, thủ tục công chứng một số giao dịch cụ thể (từ Điều 52 - 58): Khác với cách tiếp cận của Luật Công chứng hiện hành, dự thảo Luật đã quy định rõ việc công chứng những giao dịch cụ thể trước hết phải tuân thủ thủ tục chung, sau đó mới tính đến các yếu tố đặc thù tương ứng đối với từng loại giao dịch. Ví dụ đối với việc công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một TCHNCC, dự thảo Luật quy định mỗi bên có thể chọn một TCHNCC bất kỳ để thực hiện việc công chứng hợp đồng ủy quyền này; khi thực hiện sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hay huỷ bỏ hợp đồng ủy quyền thì cũng thực hiện theo nguyên tắc chung, đồng thời xác định rõ thẩm quyền và quy trình thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc huỷ bỏ này (khoản 2 Điều 54). Đối với việc công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản theo Luật Công chứng hiện hành, để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự và các Luật có liên quan, tránh tình trạng nhầm lẫn hoặc khó khăn trong việc xác định loại văn bản cần lập, dự thảo Luật gộp 02 loại văn bản này vào với nhau thành 01 Điều là công chứng văn bản phân chia di sản (Điều 56).

- Thứ ba, về công chứng điện tử (Điều 59- 62): Đây là nội dung hoàn toàn mới so với Luật hiện hành. Dự thảo Luật đã bổ sung 04 điều để quy định một số vấn đề cơ bản nhất về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số hoạt động công chứng. Theo đó, công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử; việc công chứng điện tử phải bảo đảm các nguyên tắc cụ thể; việc cung cấp dịch vụ công chứng điện tử chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện cụ thể. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định về khái niệm, thời điểm có hiệu lực, giá trị của văn bản công chứng điện tử và việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản công chứng điện tử và văn bản công chứng giấy; quy định 02 quy trình gồm công chứng điện tử trực tiếp và công chứng điện tử trực tuyến.

Trên cơ sở các quy định cơ bản này, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định các vấn đề cụ thể về công chứng điện tử và triển khai thực hiện quá trình chuyển đổi số hoạt động công chứng trên thực tế. Cụ thể là giao Chính phủ quy định về phạm vi các giao dịch được công chứng điện tử căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ công chứng điện tử trong từng thời kỳ (khoản 3 Điều 59); quy trình, thủ tục công chứng điện tử (khoản 3 Điều 62).

## **6. Chương VI: Cơ sở dữ liệu công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng**

Chương này gồm 04 Điều (từ Điều 63 đến Điều 66) quy định về cơ sở dữ liệu công chứng, hồ sơ công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng và cấp bản sao văn bản công chứng.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có một số điểm mới cơ bản như sau:

- Về cơ sở dữ liệu công chứng (Điều 63): Cơ sở dữ liệu này đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện công chứng nói chung, thực hiện công chứng điện tử nói riêng. Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung cơ bản các quy định của



Luật công chứng hiện hành về vấn đề này để đặt nền tảng cho việc triển khai công chứng điện tử. Theo đó, dự thảo Luật quy định cơ sở dữ liệu công chứng gồm 04 cơ sở dữ liệu thành phần; nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu có liên quan và việc quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công chứng.

- Về hồ sơ công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng và cấp bản sao văn bản công chứng (Điều 64 - 66): Dự thảo Luật giảm bớt thành phần hồ sơ công chứng (phiếu yêu cầu công chứng) để phù hợp với quy định về thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng đã được đơn giản hoá tại Điều 39; kế thừa quy định của Luật hiện hành và bổ sung quy định rõ hơn về yêu cầu đối với việc lưu trữ hồ sơ công chứng, điều chỉnh về thời hạn lưu trữ, quy định về việc chuyển đổi hồ sơ giấy thành dạng thông điệp dữ liệu; việc cấp bản sao văn bản công chứng đang được lưu trữ tại TCHNCC tạm ngừng hoạt động.

### **7. Chương VII: Phí công chứng, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác**

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 67 đến Điều 69) quy định về: Phí công chứng, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật giữ nguyên các quy định của Luật hiện hành về phí công chứng, đồng thời thay đổi thuật ngữ “thù lao công chứng” theo Luật Công chứng hiện hành thành “giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng” để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Giá năm 2023.

### **8. Chương VIII: Quản lý nhà nước về công chứng**

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 70 đến Điều 72) quy định về: Nội dung quản lý nhà nước về công chứng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng nhằm tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động công chứng.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật có một số điểm mới cơ bản sau đây:

- Bổ sung quy định về nội dung công tác quản lý nhà nước về công chứng (Điều 70).

- Bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Bộ Tư pháp nhằm bảo đảm công tác quản lý về công chứng, bao gồm quản lý các TCHNCC trong bối cảnh Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đã bị bãi bỏ, cụ thể là giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược, định hướng phát triển ngành công chứng, tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập TCHNCC; hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án quản lý, phát triển các TCHNCC (Điều 71).

- Bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương nhằm tăng quyền chủ động quyết định phù hợp với điều kiện thực tế, như ban hành Đề án quản lý, phát triển TCHNCC tại địa phương; xem xét, quyết định việc chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã



sang TCHNCC đối với những địa bàn cấp huyện đã phát triển được TCHNCC (Điều 72).

### **9. Chương IX: Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 73 đến Điều 75) quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực công chứng, giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp trong hoạt động công chứng.

So với Luật Công chứng năm 2014, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau: Bổ sung quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với CCV và thẩm quyền, trình tự xem xét kỷ luật CCV; quy định về giải quyết khiếu nại trong hoạt động công chứng, theo đó sẽ có 02 cơ chế giải quyết khiếu nại gồm khiếu nại hành chính được giải quyết theo Luật Khiếu nại (khoản 1 Điều 74) và khiếu nại quyết định kỷ luật của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV (khoản 2 Điều 74). Đối với vấn đề giải quyết tranh chấp, dự thảo Luật bổ sung thêm lựa chọn để giải quyết tranh chấp ngoài con đường khởi kiện ra Tòa án là phương án khác theo thỏa thuận của các bên hoặc pháp luật có quy định khác (Điều 75).

### **10. Chương X: Điều khoản thi hành**

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 76 đến Điều 78) quy định về: Việc công chứng của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Hiệu lực thi hành; Quy định chuyên tiếp. Dự thảo Luật cập nhật các nội dung cần quy định chuyên tiếp nhằm quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan khi thay đổi về chính sách và quy định cụ thể giữa Luật hiện hành và Luật này.

## **VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

### **1. Về tính tương thích của các quy định đối với các điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên**

Qua rà soát, hiện nay, Việt Nam chưa ký kết điều ước quốc tế trong lĩnh vực công chứng và ngành, nghề công chứng thuộc danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Do đó, các quy định trong dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) không ảnh hưởng đến việc thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### **2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật**

Trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật có liên quan, dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở thể chế hóa các đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan.



### 3. Về vấn đề bình đẳng giới

Các quy định trong dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) bảo đảm không có sự phân biệt về giới.

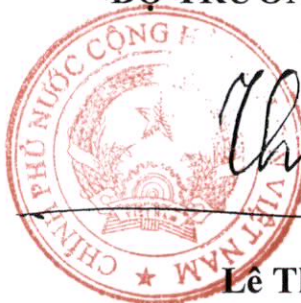
Trên đây là Tờ trình dự án Luật Công chứng (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ dự án Luật Công chứng (sửa đổi) bao gồm: (1) Tờ trình Dự án Luật; (2) Dự thảo Luật; (3) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức; (6) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Công chứng; (7) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật và báo cáo sửa đổi, bổ sung; (8) Báo cáo rà soát các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Công chứng (sửa đổi); (9) Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự án Luật; (10) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (11) Báo cáo tổng thuật pháp luật về công chứng của một số nước trên thế giới; (12) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng; (13) Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu : VT, Vụ PL (3).25

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



*Thaullh*  
Lê Thành Long



## Phụ lục

# TIẾP THU, GIẢI TRÌNH KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ DỰ ÁN LUẬT CÔNG CHỨNG (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Tờ trình số :183/TTr-CP ngày 25.1.4./2024 về dự án Luật Công chứng (sửa đổi))

### 1. Những vấn đề tiếp thu

Chính phủ đã tiếp thu Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Rà soát dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) với các Luật có liên quan (Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức, Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư...) để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Rà soát, bổ sung, chỉnh lý Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng, dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chỉnh lý các nội dung sau:

Chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bỏ Điều 17 về nguyên tắc thành lập tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC); nguyên tắc thành lập Phòng công chứng (PCC) và Văn phòng công chứng (VPCC) được quy định trực tiếp tại Điều về thành lập PCC (Điều 18) và thành lập VPCC (Điều 21).

Để có biện pháp quản lý hoạt động công chứng phù hợp thay thế Quy hoạch tổng thể phát triển TCHNCC đã bị bãi bỏ, dự thảo Luật đã bổ sung một số nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động công chứng ở cả trung ương và địa phương tại Điều 70, Điều 71, Điều 72. Cụ thể là: (i) Bổ sung quy định Chính phủ ban hành Chiến lược, định hướng phát triển ngành công chứng, tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập TCHNCC vào Điều 70; (ii) Bổ sung quy định Bộ Tư pháp xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chiến lược, định hướng phát triển ngành công chứng, tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập TCHNCC; hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án quản lý, phát triển các TCHNCC vào Điều 71; (iii) Quy định Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh ban hành Đề án quản lý, phát triển TCHNCC tại địa phương phù hợp với Chiến lược, định hướng phát triển ngành công chứng, tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập TCHNCC do Chính phủ ban hành vào Điều 72.

Về công chứng điện tử, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã rà soát quy định về công chứng điện tử theo hướng dự thảo Luật quy định các vấn đề cơ bản về công chứng điện tử và giao Chính phủ quy định chi tiết về phạm vi giao dịch được công chứng điện tử và các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, công nghệ thông tin, phạm vi và lộ trình thực hiện công chứng điện



tử; định hướng là thực hiện theo lộ trình phù hợp và có sự đánh giá, mở rộng từng bước.

Ngoài nội dung lớn nêu trên, Chính phủ cũng đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật về các nội dung sau: (1) Rà soát quy định tại Điều 7 về các hành vi bị nghiêm cấm theo hướng bảo đảm chỉ nghiêm cấm đối với các hành vi có tính chất nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động công chứng, còn những hành vi thuộc về nghĩa vụ của CCV và TCHNCC thì quy định ở điều luật tương ứng tránh trùng lặp, chồng chéo; (2) Bổ sung đánh giá về sự cần thiết phải đào tạo nghề công chứng 12 tháng; (3) Rà soát quy định về thời hạn tạm đình chỉ hành nghề; (4) Bổ quy định CCV bị tạm đình chỉ hành nghề khi bị tạm đình chỉ tư cách hội viên Hội CCV; (5) Quy định con dấu của TCHNCC chỉ được sử dụng tại trụ sở TCHNCC, còn số lượng con dấu và các vấn đề khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định pháp luật về con dấu; (6) Rà soát quy định về tạm ngừng hoạt động VPCC, quy định về người có quyền đề nghị Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, quy định về yêu cầu của việc công chứng văn bản phân chia di sản; (7) Rà soát quy định về giải quyết khiếu nại trong hoạt động công chứng; (8) Rà soát, chỉnh lý quy định của Điều khoản chuyển tiếp, kỹ thuật trình bày văn bản bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định trong dự thảo Luật.

## **2. Các nội dung giải trình**

### **2.1. Về mô hình Văn phòng công chứng**

Có ý kiến đề nghị đề nghị bổ sung vào dự thảo Luật quy định VPCC được tổ chức theo loại hình doanh nghiệp tư nhân bên cạnh mô hình công ty hợp danh như Luật Công chứng hiện hành.

Chính phủ thấy rằng, quy định VPCC theo loại hình công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định; việc chọn loại hình tổ chức nào cho VPCC cần căn cứ vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Trước đây, Luật Công chứng năm 2006 đã quy định cả hai loại hình VPCC (gồm VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân và VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh). Quá trình thực hiện, loại hình doanh nghiệp tư nhân đã phát sinh một số bất cập như: Không bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, bền vững. Khi CCV ốm đau dài ngày hoặc nghỉ việc riêng thì không có CCV để tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đầy đủ yêu cầu công chứng của người dân, doanh nghiệp; trường hợp CCV chết hoặc bị miễn nhiệm thì VPCC phải chấm dứt hoạt động dẫn đến hàng loạt hệ lụy liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ công chứng, người yêu cầu công chứng gặp khó khăn khi phải tìm lại VPCC đã thực hiện công chứng trước đây để thực hiện tiếp các việc sửa đổi, bổ sung, cấp bản sao... Vì vậy, Luật Công chứng năm 2014 chỉ quy định một loại hình là công ty hợp danh. Quá trình thực hiện quy định này vẫn cơ bản phù hợp với tính chất công chứng là dịch vụ công cơ bản, việc



quy định VPCC theo loại hình công ty hợp danh sẽ bảo đảm cho hoạt động của VPCC được ổn định, bền vững.

Đối với một số vướng mắc, bất cập liên quan đến tổ chức và hoạt động của VPCC trong thời gian qua (tình trạng thường xuyên thay đổi thành viên hợp danh của VPCC, tình trạng chỉ ghi danh mà không hợp danh thực tế), dự thảo Luật đã bổ sung những quy định cần thiết về nghĩa vụ góp vốn của thành viên hợp danh, quy định chặt chẽ các trường hợp được chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, việc xử lý đối với trường hợp phát hiện tình trạng chủ đầu tư hoặc góp vốn của người không phải là thành viên hợp danh vào VPCC... Với các quy định này, tình trạng thường xuyên thay đổi thành viên hợp danh của VPCC sẽ chấm dứt, bảo đảm việc hợp danh thực chất, các VPCC hoạt động ổn định, phát triển bền vững và hiệu quả.

Đối với một số ý kiến cho rằng việc giữ nguyên mô hình này gây khó khăn cho một số địa phương trong việc thành lập VPCC vì không thu hút được CCV hoặc có quá ít việc cho CCV, Chính phủ thấy rằng hiện tượng này chỉ xảy ra tại một số địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn<sup>1</sup>, chiếm số lượng rất nhỏ so với mặt bằng chung trên cả nước, còn với lực lượng CCV hiện có và đang tiếp tục được bổ sung thì hoàn toàn có thể đáp ứng yêu cầu thành lập và duy trì hoạt động của các VPCC theo loại hình công ty hợp danh trong phạm vi cả nước.

Ngoài ra, nếu cho phép thành lập VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thì nhiều VPCC hiện có sẽ chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp tư nhân, hệ quả là số lượng VPCC sẽ có thể tăng lên gấp đôi so với số lượng VPCC hiện có. Số lượng VPCC quá lớn đi kèm với nguy cơ gia tăng tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các VPCC, ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống TCHNCC trên cả nước. Bên cạnh đó, việc chuyển giao hồ sơ công chứng đang được lưu trữ, việc phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ của các VPCC hiện có với VPCC sau khi tách ra cũng là vấn đề phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tranh chấp, bất ổn.

## ***2.2. Về việc giao cho UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã sang TCHNCC***

Ý kiến đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy định này nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương tiếp tục xã hội hoá hoạt động công chứng nhưng không gây khó khăn, bảo đảm tốt nhất lợi ích của người dân.

Chính phủ thấy rằng, dự thảo Luật chỉ quy định chuyển giao đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, còn các việc chứng thực khác như chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký cá nhân, chứng thực chữ ký người dịch thì Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã vẫn thực hiện như hiện nay. Việc

<sup>1</sup> Ví dụ địa bàn huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre trước đây đã thành lập VPCC, tuy nhiên, qua khảo sát do lượng việc ít nên VPCC đã chấm dứt hoạt động.



chuyển giao là cần thiết vì công chứng và chứng thực là hai hoạt động khác nhau về bản chất. Luật Công chứng quy định CCV chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của giao dịch và chịu trách nhiệm về nội dung mà mình công chứng. Trong khi đó, người chứng thực chỉ chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch, năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch (chỉ chịu trách nhiệm về hình thức và chủ thể)<sup>2</sup>, khi có sai sót trong hoạt động chứng thực giao dịch thì người dân sẽ là người phải chịu thiệt hại<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, trong bối cảnh các TCHNCC chưa phủ khắp các địa bàn cấp huyện vẫn cần duy trì chế định chứng thực giao dịch để đáp ứng nhu cầu cần thiết của người dân. Do đó, dự thảo Luật quy định UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch tại những địa bàn cấp huyện đã phát triển được tổ chức hành nghề công chứng đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. Quy định này hoàn toàn phù hợp với chủ trương xã hội hoá hoạt động công chứng thông qua việc giao cho CCV của TCHNCC thực hiện các công việc theo đúng trình độ, khả năng của mình, đồng thời giúp giảm tải một lượng lớn công việc cho công chức tại cơ quan tư pháp<sup>4</sup> để các cơ quan này tập trung nguồn lực vào thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

### ***2.3. Về địa điểm thực hiện công chứng***

Có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định của Luật hiện hành về trường hợp được công chứng ngoài trụ sở khi có lý do chính đáng khác.

Chính phủ thấy rằng, về bản chất, công chứng là một nghề hỗ trợ tư pháp, là loại hình cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm để đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch trong xã hội; đồng thời theo nguyên tắc của công chứng La tinh và truyền thống của công chứng Việt Nam là công chứng nội dung, do vậy CCV cần trực tiếp gặp mặt, trao đổi với người yêu cầu công chứng để kiểm tra, đánh giá về nhân thân, năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện giao kết hợp đồng, giao dịch... của các bên (theo Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và Điều 124 về giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo); CCV cần trực tiếp giải thích, hướng dẫn cho các bên hiểu rõ và đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia giao kết hợp đồng, giao dịch, các vấn đề pháp lý có thể phát sinh; Việc ký vào hợp đồng, giao dịch phải thực hiện trước sự chứng kiến của CCV để bảo đảm tính xác thực của chữ ký. Việc công chứng tại trụ sở sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí cho các bên tham gia thay vì phải di chuyển đến các địa điểm khác nhau. Ngoài ra, qua khảo sát thì hầu hết các TCHNCC hiện nay đều được đặt ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho người dân đến

<sup>2</sup> Theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định.

<sup>3</sup> Ví dụ vụ việc xảy ra tại một xã của tỉnh Lâm Đồng khi chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người dân

<sup>4</sup> Hiện nay công chức Tư pháp cấp xã có tới 07 nhiệm vụ theo Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.



thực hiện hoạt động công chứng và có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động công chứng<sup>5</sup>. Từ các lý do trên, dự thảo Luật quy định cụ thể các trường hợp công chứng thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng nhằm bảo đảm sự công khai, minh bạch, nghiêm túc trong hoạt động công chứng, tránh tình trạng lạm dụng quy định về lý do chính đáng khác như trong thời gian vừa qua.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Công chứng (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

---

<sup>5</sup> Công chứng ngoài trụ sở có thể dẫn đến rủi ro về bảo mật thông tin do thiếu điều kiện và trang thiết bị cần thiết để thực hiện công chứng.